

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng

Ông Vũ Tiến Thả

- Th2 ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Th2 ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Thông báo dời ngày xét xử vụ án số 25/2022/HSST-TB ngày 01/8/2022 đối với bị cáo:

Trần Đình L (tên gọi khác: Đ, Trần Văn Đ), sinh năm 1982, tại Bình Phước; hộ khẩu Th2ờng trú: không đăng ký; Nơi đăng ký tạm trú: không đăng ký; Nơi ở hiện tại: thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nm; tôn giáo: không; quốc tịch: không có; con ông Trần Văn Q và bà Hồ Thị H; bị cáo chung sống N2 vợ chồng với bà Nguyễn Thị Giáp H, sinh năm 1982 từ năm 2000 đến năm 2013; chung sống N2 vợ chồng bà Mông Thị Hằng N, sinh năm 1992, từ năm 2014 cho đến Ny; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến Ny, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mông Thị Hằng N, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 82, đường Đ, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M “vắng mặt”

- Anh Trần Văn H1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn M, sinh năm 1996 “vắng mặt”

Địa chỉ: Xã T, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2/ Bà Nguyễn Thu G, sinh năm 1997 “vắng mặt”

Địa chỉ: Xã L, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3/ Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993 “vắng mặt”

Địa chỉ: Số 410, đường V, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí M.

4/ Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh N2, sinh năm 2003 “vắng mặt”

Địa chỉ: 1000 W7, đường Đ, Phường , Quận 4, Thành phố Hồ Chí M.

5/ Bà Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1996 “vắng mặt”

Địa chỉ: Xã T, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

6/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1998 “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 25, Khóm 3, Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Bà Đàm Thị N, sinh năm 1995 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

8/ Bà Đàm Thị O, sinh năm 1959 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

9/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình L có mối quen biết với người đàn ông tên M, T2 (sống ở Campuchia) sử dụng số điện thoại 00855973688999. L, M và T2 thỏa thuận với nhau về việc dùng xuồng gỗ của L chở khách từ địa phận huyện Bù Gia Mập đến gần cầu Đắc Huýt (gần biên giới Việt Nam – Campuchia) để xuất cảnh trái phép qua Campuchia với giá là 3.000.000đ/1 người.

Do có nhu cầu đi làm việc tại nước Campuchia, nên thông qua mạng xã hội “Zalo”, Nguyễn M cư trú tại xã T, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nguyễn Thị Thùy L cư trú tại số phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí M; Nguyễn Thu G cư trú tại

ấp L, thị trấn Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nguyễn Ngọc Quỳnh N2 cư trú tại số 1000W7 phường 10, quận 4, TP. Hồ Chí M; Nguyễn Thị Kiều Tr cư trú tại xã A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nguyễn Văn H ở xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Đàm Thị N cư trú tại thôn Q, xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Lê Thị M cư trú tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp được các T2 khoản Zalo mang tên “H”, “M”, “A”, T2 khoản facebook tên “L” (tất cả đều không rõ nhân thân, lai lịch), liên lạc và tuyển dụng làm việc tại Campuchia với chi phí đi Campuchia từ 1.000 – 1.800 USD sẽ do Công ty chi trả hoặc Công ty cung cấp tiền để đi trước, sau đó trừ dần vào lương khi qua Campuchia làm việc. Sau đó, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn M chuyển vào ngân hàng Techcombank và Sacombank cho những người tổ chức chức xuất cảnh trái phép số tiền 18.000.00đ và 10.000.000đ. Khoảng đầu tháng 10/2021, những người đứng ra tổ chức sắp xếp xe ô tô (không rõ biển số) chở Th2, L, G, N2, Tr, H, N và Th từ tỉnh Khánh Hòa và thành phố Hồ Chí M đến nghỉ tại nhà nghỉ Thiên A, nhà nghỉ A và nhà nghỉ T thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Từ ngày 04/10/2021 đến ngày 06/10/2021, một người sử dụng số điện thoại 0784255435 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc và sử dụng 02 xe ô tô tải biển kiểm soát 61N-6083, 61C-199.60 (không rõ T2 xế lái xe) lần lượt chở Nguyễn M, L, G, N2, Tr, H, N và Lê Thị M từ các nhà nghỉ nói trên đến bãi rác tại thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giao cho Trần Đình L đưa đi xuất cảnh trái phép qua Campuchia bằng xuồng theo thỏa thuận giữa L và T2, cụ thể N2 sau:

Đêm ngày 04/10/2021, T2 điện thoại cho L đi đón người, sau đó L được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0784255435 gọi L ra bãi rác thuộc thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập đón người. Sau đó L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus mang biển kiểm soát 93H1-025.78 đến bãi rác chở Nguyễn M đi theo đường mòn lô cao su, rồi đi bộ xuống xuống gố của L đang neo đậu dưới sông Đăk Huýt thuộc tiểu khu 49 Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai, thôn 4, xã Đ huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có tọa độ 12⁰03'05.1" Bắc, 106⁰58'22.1" Đông. Lúc này trên xuồng có Trần Văn H1 (con của L) và bà Đàm Thị O đã ở trên xuồng từ vài ngày trước.

Ngày 05/10/2021, sau khi T2 gọi điện liên hệ với L, thì L tiếp tục điều khiển dùng xe mô tô đến bãi rác thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập chở thêm Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thu G từ bãi rác thôn 4 đi đường mòn qua lô cao su, đi bộ và lên xuồng gố của L và ở tại đây đợi thêm người đi xuất cảnh trái phép.

Trưa ngày 06/10/2021, L điều khiển xe mô tô đến bãi rác thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập chở Nguyễn Ngọc Quỳnh N2 và Nguyễn Thị Kiều Tr đi theo

đường mòn lô cao su xuống xuống gỗ của L để tiếp tục đợi những người khác đi xuất cảnh trái phép.

Chiều tối ngày 06/10/2021, L điều khiển xe mô tô đến bãi rác thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập chở Nguyễn Văn H và Đàm Thị N về nhà của L (gần bãi rác thôn 4) và để Lê Thị M ở lại bãi rác thôn 4 gần nghĩa địa. Trên đường đi L điện thoại cho vợ L là Mông Thị Hằng N đến nói chuyện với Th2 cho Th2 khỏi sợ ma. L chở H xuống xuống còn để N ở nhà của L. Khi N đi ra gặp Th2 thì biết được Th2 bị Công an xã Đ mời về làm việc, nên gọi điện báo cho L biết. L điện thoại Trần Văn Lâm (con của L) nói Lâm đưa điện thoại cho N nghe và nói N đi trốn. Lúc này L, Nguyễn M, L, G, N2, Tr, H và H1 lên xuống của L. Lúc này, L thông báo cho Th2, L, G, N2, Tr, H và H1 biết Lê Thị M đã bị Công an bắt, rồi L điều khiển xuống đi theo hướng xã Đakia thuộc sông Đăk Huýt ngược hướng qua Campuchia. Khi đi đến chốt 52 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai có tọa độ 12⁰⁰’07.9’’ Bắc, 106⁰⁵’57’56.7’’ Đông, thì bị giữ lại tại chốt đến sáng ngày 07/10/2021 thì lực lượng Công an xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mời về làm việc. Quá trình điều tra, Trần Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Công an huyện Bù Gia Mập phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác M và thu giữ các mẫu vật liên quan, gồm:

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax gắn theo sim số 0766902345 của Nguyễn Thị Kiều Tr; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax gắn theo sim số 0934999525 và 01 điện thoại hiệu Iphone 6S gắn theo sim số 0946481345 của Nguyễn Thu G; 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus gắn theo sim số 0907623984 của Nguyễn Ngọc Quỳnh N2; 01 điện thoại hiệu I Phone 12 ProMax gắn theo sim số 0908338191 của Nguyễn M; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax gắn theo sim số 0778218878 và 01 điện thoại hiệu Masstel kèm theo 02 sim là 0333759284 và 0963304901 của Đàm Thị N; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax gắn theo sim số 0917541669 của Lê Thị M; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax gắn theo sim số 0945764576 của Nguyễn Thị Thùy L; 01 điện thoại Iphone 6 gắn theo sim số 0927153768 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Nokia 105 gắn theo sim số 0356922129 của Trần Văn H1; 01 điện thoại Nokia 1280 gắn theo sim số 0372816045 của Trần Đình L.

+ 01 chiếc xuống làm bằng gỗ có kích Th2ớc lần lượt chiều dài từ đuôi đến mũi xuống là 10m, chiều rộng phía đầu mũi xuống là 60cm, chiều rộng giữa xuống là 1,7m, chiều rộng đuôi xuống là 1,45m; xuống có gắn 01 động cơ máy nổ của Trần Đình L.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Đình L về tội “Tổ chức cho người khác xuất

cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N2 nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 5 năm đến 6 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng: trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 6 gắn theo sim số 0927153768; trả lại cho anh Trần Văn H1 01 điện thoại Nokia 105 gắn theo sim số 0356922129; đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 gắn theo sim số 0372816045 của Trần Đình L; đề nghị trả lại 01 chiếc xuồng làm bằng gỗ cho bà Mông Thị Hằng N.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình L khai nhận đã có hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ny bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N2 sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa N2: biên bản kiểm tra hành chính, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ... đều phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nhằm thu lợi bất chính, nên Trần Đình L thỏa thuận với M và T2 (sống ở Campuchia, không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 00855973688999 về việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép qua Campuchia, số tiền công 3.000.000 đồng/1 người. Từ ngày 04/10/2021 đến ngày 06/10/2021, L điều khiển xe mô tô BKS 93H1 – 025.78 chở Nguyễn M, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thu G, Nguyễn Ngọc Quỳnh N2, Nguyễn Thị Kiều Tr, Nguyễn Văn H, Đàm Thị N, Lê Thị M từ bãi rác thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập

đi theo đường mòn lô cao su xuống tập kết tại xuồng gỗ của L đang neo đậu dưới sông Đăk Huýt thuộc tiểu khu 49 Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai, thôn 4, xã Đ huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 3 giờ ngày 07/10/2021, khi L điều khiển xuồng chở Nguyễn M, L, G, N2, Tr, H đến khu vực chốt 52 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai có tọa độ 12⁰⁰07.9'' Bắc, 106⁰⁵7'56.7'' Đông, thì bị giữ lại tại chốt đến sáng ngày 07/10/2021 thì lực lượng Công an xã Đ bắt giữ.

Đối cH với hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Trần Đình L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 BLHS Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, xâm phạm đến hoạt động bình Th2ờng đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa pH, nhất là trong lúc cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh Covid 19. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do mong muốn thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 01 con nhỏ, bị cáo không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo làm thuê, gia đình đông con, có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng: 01 điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax gắn theo sim số 0766902345 của Nguyễn Thị Kiều Tr; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax gắn theo sim số 0934999525 và 01 điện thoại hiệu Iphone 6S gắn theo sim số 0946481345 của Nguyễn Thu G; 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus gắn theo sim số 0907623984 của Nguyễn Ngọc Quỳnh N2; 01 điện thoại hiệu I Phone 12 ProMax gắn theo sim số 0908338191 của Nguyễn M; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax gắn theo sim số 0778218878 và 01 điện thoại hiệu Masstel kèm theo 02 sim là 0333759284 và 0963304901 của Đàm Thị N; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax gắn theo sim số 0917541669 của Lê Thị M; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax gắn theo sim số 0945764576 của Nguyễn Thị Thùy L. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xử lý lại.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 6 gắn theo sim số 0927153768 của ông Nguyễn Văn H, là T2 sản cá nhân của H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông H;

+ Đối với 01 điện thoại Nokia 105 gắn theo sim số 0356922129 của anh Trần Văn H1, là T2 sản cá nhân của H1 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh H1;

+ Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 gắn theo sim số 0372816045 của bị cáo Trần Đình L do bị cáo dùng làm pH tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc xuồng làm bằng gỗ có kích thước lần lượt chiều dài từ đuôi đến mũi xuồng là 10m, chiều rộng phía đầu mũi xuồng là 60cm, chiều rộng giữa xuồng là 1,7m, chiều rộng đuôi xuồng là 1,45m; xuồng có gắn 01 động cơ máy nổ do Trần Đình L dùng làm pH tiện phạm tội; tuy nhiên đây là T2 sản riêng của chị Mông Thị Hằng N, khi bị cáo sử dụng chiếc xuồng này vào việc phạm tội thì chị N không biết, tại phiên tòa chị N có đề nghị được nhận lại chiếc xuồng này, nên cần trả lại chị N chiếc xuồng này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với 08 người đi xuất cảnh trái phép gồm: Nguyễn M, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thu G, Nguyễn Ngọc Quỳnh N2, Nguyễn Thị Kiều Tr, Nguyễn Văn H, Đàm Thị N, Lê Thị M là những người đi xuất cảnh trái phép qua Campuchia, trước đây chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Bù Gia Mập để xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với những đối tượng tên M, T2 (hiện đang sống tại Campuchia), đối tượng sử dụng T2 khoản Zalo tên “H”, “M”, “nN”, T2 khoản facebook tên “L”; các chủ số T2 khoản ngân hàng tên Vũ Thị H, Nguyễn Thị Th, Huỳnh Thị Thanh N, Nguyễn Thị Tình N; Trần Danh T, Nguyễn Hồng Ph hiện không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với bà Mông Thị Hằng N, anh Trần Văn H1, bà Đàm Thị O quá trình điều tra xác định họ không biết việc Trần Đình L chở người đi xuất cảnh qua Campuchia bằng xuồng nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 6 gắn theo sim số 0927153768, trả lại cho anh Trần Văn H1 01 điện thoại Nokia 105 gắn theo sim số 0356922129.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 gắn theo sim số 0372816045 của bị cáo Trần Đình L.

- Trả lại bà Mông Thị Hằng N 01 chiếc xuồng làm bằng gỗ có kích thước lần lượt chiều dài từ đuôi đến mũi xuồng là 10m, chiều rộng phía đầu mũi xuồng là 60cm, chiều rộng giữa xuồng là 1,7m, chiều rộng đuôi xuồng là 1,45m; xuồng có gắn 01 động cơ máy nổ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, T2 sản số 0008762 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ly